

Bản án số: 154/2019/HS-ST  
Ngày: 27 - 6 -2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Huyền*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tiền*

**Bà Trần Thị Lân**

*- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Hoàng Phương-* Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.*

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **159/2019/TLST-HS** ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2019/ QĐXXST-HS ngày 03 / 06 /2019 đối với các bị cáo:

**1. NGUYỄN QUANG H**, sinh năm 1994 tại Hà Nội. HKTT và chỗ ở: Số 1 ngách 1 ngõ 36 phố ĐG, tổ 22, phường ĐG, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Minh S ; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 106 ngày 08/01/2019 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 04/01/2019. Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 10/01/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

**2. HOÀNG VĂN C**, sinh năm 1979 tại Hà Nội. HKTT và chỗ ở: Số 294 phố BC, tổ 37, phường NT, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Hưng (Chết) và bà Nguyễn Thị B ; Vợ: Trần Thị Diệu H'; có 02 con: Lớn SN 2007, nhỏ SN

2016; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 098 ngày 07/01/2019 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 04/01/2019. Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 10/01/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

**3. PHAN VĂN CH,** sinh năm 1968 tại Hà Nội. HKTT và chỗ ở: Số 06 ngách 48/51 phố NGT, tổ 1, phường VH, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan B' (Chết) và Âu Thị L ; Vợ: Hoàng Thị Kim T (Đã ly hôn); có 01 con SN 1994; Theo Danh chỉ bản số 105 ngày 08/10/2019 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 04/01/2019. Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 10/01/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

**4. NGUYỄN MINH TR,** sinh năm 1982 tại Hà Nội. HKTT và chỗ ở: Số 35, ngõ 182 phố KQ, tổ 4, phường VH, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Ch (Chết) và bà Đinh Thị B'; Vợ: Giản Thị Th (Đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 099 ngày 07/ 01/2019 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 04/01/2019. Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 10/01/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 04/01/2019, tổ công tác của Đội cảnh sát hình sự - Công an quận Long Biên kiểm tra hành chính cơ sở kinh doanh dịch vụ tài chính, địa chỉ: số 47 phố VĐT, phường VH, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Thời điểm kiểm tra cơ sở có Nguyễn Quang H và Hoàng Văn C. Quá trình kiểm tra, Đội cảnh sát hình sự phát hiện trong máy điện thoại của H có tin nhắn liên quan hình thức đánh bạc số lô, đề, tổ công tác đã lập biên bản mời H và C về trụ sở giải quyết.

**Tại cơ quan cảnh sát điều tra, các đối tượng khai nhận:**

**Nguyễn Quang H khai nhận:** H, C cùng nhau Tổ chức đánh bạc hình thức nhận bằng lô đề của các con bạc từ khoảng tháng 09/2018, mỗi người góp 5.000.000 VNĐ (Năm triệu đồng) để tổ chức đánh bạc. H là người đứng ra nhận các tin nhắn lô đề, tính tiền thắng thua và thanh toán tiền cho khách. C là người thu chi tiền thắng thua hàng ngày. Toàn bộ số tiền thắng thua sẽ chia đều cho hai người. Quy định mỗi giá đề sẽ thu của người chơi 82% số tiền đánh bạc, nếu người chơi trúng sẽ nhận 80 lần số tiền thực tế bỏ ra đánh. Với một điểm lô sẽ thu của người chơi 21.700VNĐ hoặc 21.800VNĐ, nếu trúng mỗi một điểm lô sẽ được 80.000.000 VNĐ. Với giá lô xiên sẽ thu của người

chơi 65%, nếu trúng lô xiên 2 sẽ nhân 10 lần, xiên 3 sẽ nhân 40 lần số tiền thực tế người chơi bỏ ra mua. Toàn bộ số tiền thu được từ việc tổ chức đánh bạc, H đã tiêu xài cá nhân và thanh toán hết cho người chơi. Tính đến ngày 30/12/2018, H và C hưởng lợi 3.000.000 VNĐ (Ba triệu đồng) từ việc tổ chức đánh bạc và đã chia đều cho cả hai.

**Hoàng Văn C khai nhận:** H, C cùng nhau Tổ chức đánh bạc hình thức nhận bằng lô đề của người chơi từ khoảng tháng 09/2018, mỗi người góp 5.000.000 VNĐ (Năm triệu đồng) để tổ chức đánh bạc. H là người đứng ra nhận các tin nhắn lô đề, tính tiền thắng thua và thanh toán tiền cho khách. C là người thu chi tiền thắng thua hàng ngày. Toàn bộ số tiền thắng thua sẽ chia đều cho hai người. C khai lần gần nhất là vào ngày 03/01/2019 đã đưa cho H số tiền 10.000.000 VNĐ (Mười triệu đồng) để đi thanh toán tiền lô cho người chơi. C khai toàn bộ số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc, C đã tiêu xài cá nhân và đưa cho H đi thanh toán cho người chơi hết. Tính đến ngày 30/12/2018, H và C hưởng lợi 3.000.000 VNĐ từ việc tổ chức đánh bạc và đã chia đều cho cả hai.

**Phan Văn Ch khai nhận:** Ch nhận ghi số lô đề cho một số người chơi (là khách vắng lai, Ch không rõ nhân thân lai lịch) tại quán cafe địa chỉ 51 VĐT, phường VH. Ch bán cho người chơi mỗi điểm lô với giá 22.000 VNĐ, 1000 VNĐ tiền đề thì thu 850 VNĐ, 1000 VNĐ tiền lô xiên thì thu 750 VNĐ. Sau đó chuyển qua tin nhắn điện thoại cho H mỗi điểm lô của người chơi với giá 21.700VNĐ, 1000VNĐ tiền đề là 820VNĐ, 1000VNĐ tiền lô xiên là 650VNĐ để hưởng lợi tiền chênh lệch.

Ngày 04/01/2019, Ch đã bán cho khoảng 08 người chơi. Khi bán, người chơi ghi ra một tờ giấy sau đó Ch lưu lại bằng điện thoại và chuyển lại cho H. Sau khi lưu tin nhắn, Ch hủy các tờ giấy của người chơi đi.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01 ngày 22/01/2008 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xác định số tiền đánh bạc giữa H và Ch trong ngày 04/ 01/2019 là 190.066.500VNĐ (Một trăm chín mươi triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Trong đó, tổng số tiền đề là 32.500.000 VNĐ (thực tế trả 26.650.000 VNĐ) trúng 760.000 VNĐ được 60.800.000 VNĐ; tổng số tiền đánh lô thường là 2085 điểm tương đương 45.244.500 VNĐ trúng 710 điểm tương đương 56.800.000 VNĐ; tổng số tiền đánh lô xiên là 880.000 VNĐ (thực tế trả 572.000 VNĐ) trượt hết. Tổng số tiền Ch được hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc ngày 04/01/2019 là 1.688.000 VNĐ(Một triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng).

**Nguyễn Minh Tr khai nhận:** Do có nhu cầu đánh bạc và biết H có nhận số lô, số đề nên Tr có nhắn tin cho H để mua số lô, số đề. Cụ thể: Ngày 31/12/2018, số tiền lô đề Tr chuyển cho H là 4.770.000 VNĐ để mua số đề 16 và số lô thường 16 (kết quả thua), Tr được H cho tiền công 100.000 VNĐ. Số tiền thực tế Tr đưa cho H ngày 31/12/2018 là 4.750.000 VNĐ và H cho Tr 100.000 VNĐ. Ngày 01/01/2019, số tiền lô đề Tr chuyển cho H là 11.720.000 VNĐ để mua số đề 19, 91 và mua số lô thường 19, 91 (kết quả thua). Tr được H cho tiền công 200.000 VNĐ. Thực tế Tr đưa cho H 11.700.000 VNĐ cho

tròn tiền và được H cho 200.000 VNĐ. Việc H cho Tr tiền công do tham gia đánh bạc Tr nói đánh hộ H' ở phố HL nhưng thực tế là do nhu cầu bản thân Tr đánh bạc nhưng lo sợ mang tiếng đánh bạc nên nói dối với H là đánh hộ Hải. Do vậy, tổng cộng Tr được hưởng lợi 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) do H trả tiền công chuyên bảng lô đề.

Xét hành vi mua số lô, số đề của bị cáo Tr ngày 31/12/2018 đã vi phạm khoản 1 Điều 26 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ, Công an quận Long Biên đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này của Tr.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên xác định:

- Số tiền đánh bạc giữa H và Tr trong ngày 01/01/2019 là 11.720.000 VNĐ và ngày 31/12/2018 là 4.770.000 VNĐ. Do Tr bị thua nên xác định H hưởng lợi số tiền 16.490.000đ. Vậy, tổng số tiền H và C hưởng lợi từ khi tổ chức đánh bạc là 19.490.000 VNĐ (gồm cả 3.000.000đ đã hưởng lợi từ ngày 30/12/2018) và đã chia đôi mỗi bị can hưởng lợi 9.745.000 VNĐ (Chín triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

- Số tiền đánh bạc giữa H và Ch trong ngày 04/01/2019 là 190.066.500 VNĐ (thực tế H thua 33.578.000 VNĐ nhưng chưa thanh toán).

**Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã thu giữ:**

- + 01 điện thoại mang nhãn hiệu Iphone Xmas màu vàng bên trong lắp sim số 0968586999, IMEI: 357286092755895 đã qua sử dụng của Nguyễn Quang H.

- + 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc bên trong lắp sim số 0969843723, IMEI: 352032074480838 đã qua sử dụng của Nguyễn Quang H.

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng có số IMEI 35047094299132 đã qua sử dụng của Hoàng Văn C.

- + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen có số IMEI 35485509039022 đã qua sử dụng của Nguyễn Minh Tr

- + 01 điện thoại Iphone 5 Imei: 352036064797648 đã qua sử dụng của Phan Văn Ch.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại Cáo trạng số: 170/KSĐT ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố **Nguyễn Quang H, Hoàng Văn C, Phan Văn Ch** về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Truy tố **Nguyễn Minh Tr** về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: hành vi của các bị cáo **Nguyễn Quang H, Hoàng Văn C, Phan Văn Ch** đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo

**Nguyễn Minh Tr** đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

**Về hình phạt đề nghị:**

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với các bị cáo **Nguyễn Quang H, Hoàng Văn C và Phan Văn Ch.**

Áp dụng khoản 1 điều 321 ; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Minh Tr.**

Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án sau:

- Bị cáo **Nguyễn Quang H** từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng.

- Bị cáo **Hoàng Văn C** từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng.

- Bị cáo **Phan Văn Ch** từ 24 (Hai mươi tư) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (Bốn mươi tám) đến 60 (Sáu mươi) tháng.

- Bị cáo **Nguyễn Minh Tr** từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi tư) đến 30 (Ba mươi) tháng.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại mang nhãn hiệu Iphone Xmas màu vàng bên trong lắp sim số 0968586999, IMEI: 357286092755895 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc bên trong lắp sim số 0969843723, IMEI: 352032074480838 đã qua sử dụng của Nguyễn Quang H;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng có số IMEI 35047094299132 đã qua sử dụng của Hoàng Văn C;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen có số IMEI 35485509039022 đã qua sử dụng của Nguyễn Minh Tr

+ 01 điện thoại Iphone 5 Imei: 352036064797648 đã qua sử dụng của Phan Văn Ch.

- Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Minh Tr phải truy nộp số tiền thu lời bất chính 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Xác nhận các bị cáo Nguyễn Quang H và Hoàng Văn C mỗi bị cáo đã truy nộp số tiền 9.745.000 đồng; bị cáo Phan Văn Ch đã truy nộp 1.688.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Các bị cáo **Hoàng Văn C, Nguyễn Quang H, Phan Văn Ch và Nguyễn Minh Tr** khai nhận tại phiên tòa theo đúng những diễn biến, tình tiết như nội dung cáo trạng và hồ sơ vụ án, các lời khai của từng bị cáo đã chứng minh cho nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/01/2019, tại nhà số 41 Vũ Đức Thuận, phường VH, quận Long Biên, Hà Nội, các bị cáo **Nguyễn Quang H, Hoàng Văn C, Phan Văn Ch** đã có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề. Tổng số tiền ba bị cáo có tên nêu trên phải chịu trách nhiệm hình sự là 190.066.500đ (Một trăm chín mươi triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng)

Các bị cáo **Nguyễn Quang H và Hoàng Văn C** thu lời bất chính từ việc tổ chức đánh bạc mỗi người là 9.745.000đ (Chín triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)

Bị cáo **Phan Văn Ch** thu lời bất chính từ việc đánh bạc là 1.688.000đ (Một triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Ngày 31/12/2018, bị cáo **Nguyễn Minh Tr** có hành vi đánh bạc hình thức mua số lô, số đề của **Nguyễn Quang H**. Số tiền Tr đánh bạc trong ngày 31/12/2018 là 4.770.000đ và ngày 01/01/2019 là 11.720.000 VNĐ.

Hành vi của các bị cáo **Nguyễn Quang H, Hoàng Văn C và Phan Văn Ch** đã cấu thành tội Tổ chức đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo **Nguyễn Minh Tr** đã đủ dấu hiệu cấu thành tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo với tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được Bộ luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến đời sống văn hóa mới, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Đối với các bị cáo **Hoàng Văn C, Nguyễn Quang H và Phan Văn Ch** tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, có nơi cư trú rõ ràng, đều có văn bản có xác nhận của cơ quan địa phương về điều kiện, hoàn cảnh gia đình và khả năng cải tạo để hoàn lương, là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo **Nguyễn Minh Tr**: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tiền liên quan đến đánh bạc không lớn, phạm tội có mức độ, có nơi cư trú rõ ràng; gia đình có công với Cách mạng. Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đáng ra phải xử phạt các bị cáo một mức tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, việc không cách ly các bị cáo, không xử phạt tù có thời hạn cũng không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nên mở lượng khoan hồng cho các bị cáo và chỉ cần xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự để tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, hình phạt bổ sung và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[5] Xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về xử lý vật chứng: Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại mang nhãn hiệu Iphone Xmas màu vàng bên trong lắp sim số 0968586999, IMEI: 357286092755895 đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc bên trong lắp sim số 0969843723, IMEI: 352032074480838 đã qua sử dụng của Nguyễn Quang H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng có số IMEI 35047094299132 đã qua sử dụng của Hoàng Văn C, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen có số IMEI 35485509039022 đã qua sử dụng của Nguyễn Minh Tr, 01 điện thoại Iphone 5 Imei: 352036064797648 đã qua sử dụng của Phan Văn Ch do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh Tr phải truy nộp 300.000 đồng tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

- Xác nhận các bị cáo Nguyễn Quang H và Hoàng Văn C mỗi bị cáo đã tự nguyện truy nộp số tiền 9.745.000 đồng là tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

- Xác nhận bị cáo Phan Văn Ch đã tự nguyện truy nộp 1.688.000đ là tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] - Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm.

[8] - Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang H, Hoàng Văn C và Phan Văn Ch phạm tội Tổ chức Đánh bạc; bị cáo Nguyễn Minh Tr phạm tội Đánh bạc.**

#### **1. Về hình phạt:**

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

***Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quang H 34( Ba mươi tư ) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.***

Giao bị cáo H cho UBND phường ĐG, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

***Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn C 32 (Ba mươi hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.***

Giao bị cáo **C** cho UBND phường NT, quận Long Biên, TP Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

***Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Ch 30 (Ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60( Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.***

Giao bị cáo **Ch** cho UBND phường VH, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS 2015

***Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Tr 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án.***

Giao bị cáo **Tr** cho UBND phường VH, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

***Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.***

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng đối với các bị cáo.

**2. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại mang nhãn hiệu Iphone Xmas màu vàng bên trong lắp sim số 0968586999, IMEI: 357286092755895 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc bên trong lắp sim số 0969843723, IMEI: 352032074480838 đã qua sử dụng của Nguyễn Quang H;

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng có số IMEI 35047094299132 đã qua sử dụng của Hoàng Văn C;

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen có số IMEI 35485509039022 đã qua sử dụng của Nguyễn Minh Tr.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 5 Imei: 352036064797648 đã qua sử dụng của Phan Văn Ch.

*(Tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/5/2019)*

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh Tr phải truy nộp 300.000(Ba trăm nghìn đồng) .

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 9.745.000 (Chín triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Quang H; 9.745.000 (Chín triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Văn C; 1.688.000 (Một triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng) của bị cáo Phan Văn Chính thể

hiện tại các biên lai thu tiền số 5662, 5659 và 5664 ngày 27/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

***Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.***

***Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.***

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận**

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Cơ quan THAHS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Phương Huyền**